TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH SƠN** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:17/2022/DS-ST
Ngày 06/7/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Kim

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phi.

2. Ông Nguyễn Thành Công Hào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST-DS ngày 07/01/2022 về tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-DS ngày 24/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2022/QĐST-DS ngày 10/6/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C

Địa chỉ: Tòa CC5, khu B, phường H, quận H1, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh V, chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (theo giấy ủy quyền ngày 23/11/2021). (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, TT T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Thúy D, sinh năm: 1976. (Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn C, sinh năm: 1969. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã M, H. N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ngân hàng C và trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Minh V trình bày:

Vợ chồng bà Trần Thị Thúy D và ông Lê Văn C có vay của Ngân hàng C tại Phòng giao dịch N, Ninh Thuận các khoản vay cụ thể sau:

+ Ngày 30/8/2012 vay số tiền là 8.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng, lãi suất là 0.25%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay, phân kỳ trả nợ là 12 tháng/lần, số tiền trả là 1.600.000 đồng/lần. Đến hạn, vợ chồng bà D không trả theo thỏa thuận. Hiện khoản vay trên vợ chồng bà D và ông C đã quá hạn thanh toán, tính đến ngày 06/7/2022 ông C và bà D còn nợ là: Tiền gốc là 8.000.000 đồng, tiền lãi là 8.700đồng.

+ Ngày 12/5/2018 vay số tiền là 35.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, phân kỳ trả nợ 12 tháng/lần, lãi suất 0,66%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay, phân kỳ trả nợ là 12 tháng/lần, số tiền trả là 7.000.000 đồng/lần. Đến hạn, vợ chồng bà D không trả theo thỏa thuận. Hiện khoản vay trên vợ chồng bà D và ông C đã quá hạn thanh toán, tính đến ngày 06/7/2022 ông C và bà D còn nợ là: Tiền gốc là 35.000.000 đồng, tiền lãi là 4.275.401 đồng.

Nay Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Tòa án:

1. Buộc bà Trần Thị Thúy D và ông Lê Văn C phải trả cho Ngân hàng C toàn bộ nợ gốc hai khoản vay trên là 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 06/7/2022 đối với hai khoản vay trên là 4.284.101 đồng (Bốn triệu hai trăm tám mươi bốn ngàn một trăm lẻ một đồng).

2. Buộc bà Trần Thị Thúy D và ông Lê Văn C phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 07/7/2022 đối với số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng C.

Bị đơn là bà Trần Thị Thúy D và người có quyền lợi và nghĩa vụ lien quan Ông Lê Văn C: Mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm mà không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: : Đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Lê Minh V đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự đồng thời có đơn xin xét xử vắng mặt. Còn bị đơn là bà Trần Thị Thúy D và người có quyền lợi và nghĩa vụ lien quan ông Lê Văn C thì không chấp hành quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố

tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C buộc bà Trần Thị Thúy D và ông Lê Văn C phải trả số tiền gốc hai khoản vay là 43.000.000 đồng(Bốn mươi ba triệu đồng), tiền lãi tính đến ngày 06/7/2022 đối với hai khoản vay trên là 4.284.101 đồng (Bốn triệu hai trăm tám mươi bốn ngàn một trăm lẻ một đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/7/2022 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Về án phí: Bà Trần Thị Thúy D và ông Lê Văn C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Thúy D và ông Lê Văn C phải trả số tiền nợ đã vay. Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Trần Thị Thúy D và ông Lê Văn C là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, cùng trú tại thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Về sự vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Riêng bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đương sự đều vắng mặt. Đồng thời cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Vì thế, Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ lần thứ hai để bà D và ông Cn tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào các Điều 6, 72, 91, 96, 199 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] *Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về việc buộc vợ chồng bà D và ông C phải trả số tiền đã vay. Bao gồm: Nợ gốc hai khoản vay là 43.000.000 đồng, tiền lãi đối với 02 khoản vay tính đến ngày 06/7/2022 là 4.284.101 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/7/2022 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ:*

Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ mà Ngân hàng cung cấp đối với 02 khoản vay: Sổ vay vốn, giấy đề nghị kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 26/4/2018, sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay, thu nợ, dư nợ ngày 12/5/2018; giấy đề nghị kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 15/7/2012, sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay, thu nợ, dư nợ ngày 30/8/2012. Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng: Giao dịch giữa Ngân hàng C với vợ chồng bà D và ông C là có thật và hợp pháp, được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội, đúng quy định tại khoản 16 Điều 4 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Các chứng cứ ngân hàng cung cấp đủ căn cứ xác định bà Trần Thị Thúy D và ông Lê Văn C hiện có vay của Ngân hàng C hai khoản vay cụ thể: Khoản thứ nhất vào ngày 30/8/2012 là 8.000.000 đồng, khoản thứ hai vào ngày 12/5/2018 là 35.000.000 đồng và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ khoản vay. Tính đến ngày 06/7/2022, bà Trần Thị Thúy D và ông Lê Văn C còn nợ Ngân hàng tổng số tiền gốc đối với hai khoản vay là 43.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn của hai khoản vay là 4.284.101 đồng. Căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Clà có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nên được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận.

[2.2] Về mức lãi suất và phương thức tính lãi: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam áp dụng lãi suất trong hạn 0.25%/tháng và 0.66% đối với từng khoản vay, lãi suất nợ quá hạn là 130%/tháng. Thấy rằng: Mức lãi suất và phương thức tính lãi của Ngân hàng là đúng như sự thỏa thuận giữa hai bên, phù hợp với Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.3] Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận. Vì vậy, vợ chồng bà D và ông C còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 07/7/2022 với mức lãi suất thỏa thuận đã ký với Ngân hàng cho đến khi thi hành án xong.

[3] Về án phí: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Buộc vợ chồng bà D, ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 và 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 280, 357 và 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4 và Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

2. Buộc bà Trần Thị Thúy D và ông Lê Văn C phải trả cho Ngân hàng C số nợ vay là 47.284.101 đồng (Bốn mươi bảy triệu hai trăm tám mươi bốn ngàn một trăm lẻ một đồng).

Bao gồm:

+ Tổng số tiền gốc đối với hai khoản vay là : 43.000.000 đồng;

+ Tổng số tiền lãi trong hạn, quá hạn đối với hai khoản vay tính đến ngày 06/7/2022 là 4.284.101 đồng.

3. Kể từ ngày 07/7/2022, vợ chồng bà Trần Thị Thúy D và ông Lê Văn C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 15/7/2012 và ngày 26/4/2018 mà bà Diễm, ông Chín đã ký kết với Ngân hàng C cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc đối với từng khoản vay.

4. Về án phí: Ngân hàng C không phải chịu án phí.

Buộc bà Trần Thị Thúy D và ông Lê Văn C phải chịu 2.364.000 đồng (Hai triệu ba trăm sáu mươi bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mỹ Kim